

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thuỳ Hương
+ Bà Nguyễn Văn Cao

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 15/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/HSST-QĐ ngày 16/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Sơn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1982, tại TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Z, xã Y, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Sơn C, sinh năm 1952 và bà: Bùi Thị N, sinh năm 1957. Vợ: Dương Thùy M, sinh năm 1987 và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018. Anh chị em ruột có 03 người, H là con đầu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 21/9/2018 cho đến nay. *Có mặt*

2. Lê Viết D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 11 năm 1989, tại TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 9, xã L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột có 05 người, D là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 22/9/2018 cho đến nay. *Có mặt*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Đức T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Trường G, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn 5, xã L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/9/2018, sau khi nhận được điện thoại của đối tượng tên H (*Không rõ danh tính*) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, Hoàng Sơn H, sinh năm 1982 trú tại thôn 4, xã L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình điện thoại cho Lê Viết D, sinh năm 1989 trú tại thôn 9 ở cùng xã hỏi *“Có ông anh lấy 3.000.000 đồng tiền hàng mà tau chừ không có tiền, tau đem ra cho họ rồi đưa tiền về được không?”*, D đồng ý và hẹn H đến phòng trọ của mình lấy. Sau đó, D liên lạc với một đối tượng tên B có số điện thoại 0911267520 để mua ma túy, D gặp B ở trạm điện ở khu vực Đồng Sơn, TP Đồng Hới mua 5.000.000 đồng được 90 viên ma túy hồng phỉen và cầm về nhà trọ đưa cho H 40 viên, vì không có tiền trả H đòi cầm cố lại chiếc xe mô tô BKS 29S4 - 3245 H điều khiển tới phòng trọ của D và hẹn sau một tiếng quay lại trả tiền. Lấy được ma túy, H gọi điện thoại cho H1 nói 3.000.000 đồng được 40 viên thì H1 hẹn H đưa đến nhà nghỉ Bình Minh cho H1 để lấy tiền rồi cùng H1 sử dụng ma túy, H bỏ ma túy vào gói ni lon màu đen và thuê xe taxi của anh Dương Trường G ở thôn 5, xã Lộc Ninh lên nhà nghỉ Bình Minh ở thôn Đông Sơn, Cụ Năm, Bố Trạch, Quảng Bình để bán cho H1, trên đường đi H lấy ra 02 viên bỏ vào túi quần cất lại để sử dụng. Khi đến nhà nghỉ, H cầm theo ma túy xuống xe đi vào sân nhà nghỉ để gặp H1 thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an Bố Trạch phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/09/2018, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét tại phòng trọ của D ở tại thôn 10, xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới, Dưng khai sau khi bán ma túy cho H, số còn lại D đã sử dụng hết 04 viên và tiêu hủy 46 viên vào bồn cầu của nhà trọ, do không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xử lý (BL 40, 66, 59 - 65, 74 - 76, 84).

Cơ quan CSĐT Công an Bố Trạch đã niêm phong tang vật và trưng cầu giám định 40 viên nén có ký hiệu “WY” thu giữ tại H. Tại Bản kết luận giám định số 1088/QĐ - PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: *“Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, khối lượng 4,007g (bốn phẩy không trăm linh bảy gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 323, Danh mục II, ND 73/2018/ND - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”* (BL 70).

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Hoàng Sơn H một gói ni lon màu đen bên trong chứa 4,007g Methamphetamine, sau giám định còn lại 3,571g được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số: 1088/GĐ - PC 09 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình; một ĐTDĐ Masstel sim 0763135345 và 01228590853. Thu giữ tại Lê Viết D một xe mô tô BKS 29S4 - 3245 nhãn hiệu Ware và một ĐTDĐ FPT màu đen sim số 0399604257. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của xe mô tô BKS 29S4 - 3245 là ông Nguyễn Đình Đ ở Quận B, thành phố H, Ông Đ đã bán lại xe mô tô cho bà Bùi Thị Lê H (có chồng là Lê Đức Th) ở thôn 4, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới. Việc H mượn xe và sử dụng xe trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, chị H hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm, Cơ quan CSĐT Công an Bồ Trách đã xử lý trả lại cho chị Hạnh (BL 42, 46, 66 - 73).

Cáo trạng số: 61/CT-VKSBT ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố Hoàng Sơn H và Lê Viết D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 17 BLHS xử phạt: Hoàng Sơn H mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Áp dụng Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 17 BLHS xử phạt: Lê Viết D mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tiêu huỷ 3,571g Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số: 1088/GĐ - PC 09 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình và tiêu huỷ 03 sim điện thoại có số thuê bao: 0763135345, 01228590853, 0399604257. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Masstel của Hoàng Sơn H và 01 Điện thoại di động hiệu FPT của Lê Viết D.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt: Tại phiên tòa Hoàng Sơn H và Lê Viết D khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và tang vật vụ được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/9/2018, sau khi nhận được điện thoại của đối tượng tên Hoài (Không rõ danh tính) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, Hoàng Sơn H gọi điện hỏi mua ma túy của Lê Viết D để bán lại thì được D đồng ý. D liên lạc với đối tượng tên B (Không rõ danh tính) mua 90 viên hồng phiến với giá 5.000.000 đồng và mang về phòng trọ đưa cho Hùng 40 viên. Sau khi có được số ma túy, Hùng thuê xe taxi đi đến nhà nghỉ Bình Minh ở thôn Đông Sơn, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để bán 40 viên ma túy cho H1 nhưng chưa kịp giao dịch thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngày 22/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của D, nhưng không thu được vật chứng gì thêm. Theo lời khai của D, sau khi bán ma túy H, số còn lại dùng đã sử dụng hết 04 viên, còn 46 viên đã đổ vào bồn cầu để tiêu hủy. Do không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản kết luận giám định số: 1088/QĐ - PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, khối lượng 4,007g (*Bốn phẩy, không trăm linh bảy gam*), loại Methamphetamine.

Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy có thành phần và trọng lượng như trên với lỗi cố ý của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm các quy định trong độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm mà còn bị xã hội lên án gay gắt là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hiện, tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Tuy nhiên, xét về vai trò đồng phạm thì hành vi của bị cáo H có phần nguy hiểm hơn so với D; H là người khởi xướng và chủ động trong việc thực hiện hành vi mua bán giữa D và các đối tượng khác. Do đó,

trong khi lượng hình đối với bị cáo Hùng, HĐXX sẽ áp dụng mức án nghiêm khắc hơn so với D, nhằm tương xứng với tính chất, mức độ hình vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được thể hiện về nhân thân không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Hoàng Sơn H có bổ đề là ông Hoàng Sơn C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, cho nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Liên quan đến vụ án còn có các đối tượng tên là “B” và “H1” là những đối tượng đã bán và liên lạc để mua ma túy nhưng không xác định được danh tính và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý TNHS trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nhân thân và hành vi phạm tội của đối tượng trên để xử lý theo quy định của pháp luật khi có đủ căn cứ. Đối với anh Nguyễn Trường G là người lái xe taxi đã chở H đến nhà nghỉ để bán ma túy nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên không xem xét trách nhiệm là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý trả lại xe mô tô BKS BKS 29S4 - 3245 cho chủ sở hữu bà Bùi Thị Lê H do không liên quan đến tội phạm là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 bì thư dán kính, được niêm phong có số: 1088/GĐ-PC-09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa 3,571 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Masstel của Hoàng Sơn H và 01 Điện thoại di động hiệu FPT của Lê Viết D là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước. 03 sim điện thoại có số thuê bao: 0763135345, 01228590853, 0399604257 không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hoàng Sơn H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Viết D.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Sơn H và Lê Viết D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Hoàng Sơn H 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/9/2018.

- Xử phạt: Lê Viết D 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Sơn H và Lê Viết D với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2018) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự quyết định:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư dán kính, được niêm phong có số: 1088/GĐ-PC-09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa 3,571 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Masstel của Hoàng Sơn H và 01 Điện thoại di động hiệu FPT của Lê Viết D. Tiêu huỷ 03 sim điện thoại có số thuê bao: 0763135345, 01228590853, 0399604257.

Các tang vật nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Sơn H và Lê Viết D mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành